

Số: **210/2025/QĐST-HNGĐ**

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 263/2025/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1997

Căn cước công dân số: 075097019483

Địa chỉ thường trú: Tổ B, ấp X, xã L (Địa chỉ cũ: xã L, huyện L), tỉnh Đồng Nai

- Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1997

Căn cước công dân số: 052197014563

Địa chỉ thường trú: Khu phố P, xã N (Địa chỉ cũ: Thị trấn H, huyện N), tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn Q và bà Trần Thị Thu T không đồng ý đoàn tụ và thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét.

[4] Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Tấn Q và bà Trần Thị Thu T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn Q và bà Trần Thị Thu T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không xem xét.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Tấn Q và bà Trần Thị Thu T mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Q, bà T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000637 ngày 04/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (đã nộp xong lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- UBND xã Long Thành (Giấy CNKH số 128, ngày 18/12/2023);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Ngọc